

Đề kiểm tra

1. Khung ma trận

- Thời điểm kiểm tra: Tuần 9

- Thời gian và hình thức kiểm tra

+ Thời gian làm bài: 60 phút

+ Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).

- Cấu trúc ma trận

+ Mức độ đề: Mức độ nhận thức: 40% nhận biết; 30% thông hiểu; 20% vận dụng; 10% vận dụng cao.

+ Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, (gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 12 câu, thông hiểu: 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm.

+ Phần tự luận: 6,0 điểm (Nhận biết: 1,0 điểm; Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).

- Khung ma trận

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vnteach.com>

Chủ đề	Mức độ								Tổng số câu TN/ số ý TL		Điểm
	Biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		TN	TL	
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL			
1. Mở đầu (7 tiết)	4	1	1						5	1	2,25
2. Các phép đo (10 tiết)	4					1			4	1	3,0
3. Các thể của chất (5 tiết)	2			1					2	1	1,5
4. Oxygen và không khí (3tiết)								1		1	1,0
5. Một số vật liệu, nhiên liệu, lương thực, thực phẩm thông dụng; tính	2		3	1					5	1	2,25

chất và ứng dụng của chúng. (7tiết)											
Số câu	12	1	4	2		1		1	16	5	10,00
Điểm số	3,0	1,0	1,0	2,0		2,0		1,0	4,0	6,0	10
Tổng điểm số	4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm		10 điểm		10 điểm

2. Bản đặc tả

Nội dung và đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Câu số)	TL (Câu số)
1. Mở đầu (7 tiết)			5	1		
-Giới thiệu về Khoa học tự nhiên. Các lĩnh vực chủ yếu của Khoa học tự nhiên - Giới thiệu một số dụng cụ đo và quy tắc an toàn trong phòng thực hành	Nhận biết	– Nêu được khái niệm Khoa học tự nhiên				
		– Trình bày được vai trò của Khoa học tự nhiên trong cuộc sống.	1		C1	
		– Trình bày được cách sử dụng một số dụng cụ đo thông thường khi học tập môn Khoa học tự nhiên (các dụng cụ đo chiều dài, thể tích, kính lúp, kính hiển vi...).	3		C2,C3, C9	
	Thông hiểu	– Nêu được các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành.		1		C17
	Thông hiểu	– Phân biệt được các lĩnh vực Khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu	1		C4	
		– Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống.				
Vận dụng	– Biết cách sử dụng kính lúp và					

	dụng	kính hiển vi quang học.				
		– Phân biệt được các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành.				
		– Đọc và phân biệt được các hình ảnh quy định an toàn phòng thực hà				
2. Các phép đo (10 tiết)			4	1		
- Đo chiều dài, khối lượng và thời gian - Thang nhiệt độ Celsius, đo nhiệt độ	Nhận biết	– Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo khối lượng, chiều dài, thời gian.	3		C5, C6, C8	
		– Phát biểu được: Nhiệt độ là số đo độ “nóng”, “lạnh” của vật.				
		– Nêu được cách xác định nhiệt độ trong thang nhiệt độ Celsius.	1		C7	
		– Phát biểu được: Nhiệt độ là số đo độ “nóng”, “lạnh” của vật.				
	Thông hiểu	- Lấy được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai một số hiện tượng (chiều dài, khối lượng, thời gian, nhiệt độ)				
		– Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo.				
		- Ước lượng được khối lượng, chiều dài, thời gian, nhiệt độ trong một số trường hợp đơn giản.				
	Vận dụng	– Dùng thước, cân, đồng hồ để chỉ ra một số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục một số thao tác sai đó.		1		C18
		– Thực hiện đúng thao tác để đo được chiều dài (khối lượng, thời gian, nhiệt độ) bằng thước (cân đồng hồ, đồng hồ, nhiệt kế) (không yêu cầu tìm sai số).				
	Vận	Lấy được ví dụ chứng tỏ giác				

	dụng cao	quan của chúng ta có thể cảm nhận sai về chiều dài (khối lượng, thời gian, nhiệt độ) khi quan sát một số hiện tượng trong thực tế ngoài ví dụ trong sách giáo khoa				
3. Các thể (trạng thái) của chất. (5 tiết)			2	1		
<p>– Sự đa dạng của chất</p> <p>– Ba thể (trạng thái) cơ bản của</p> <p>– Sự chuyển đổi thể (trạng thái) của chất</p>	Nhận biết	- Nêu được sự đa dạng của chất (chất có ở xung quanh chúng ta, trong các vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật vô sinh, vật hữu sinh...).				
		- Trình bày được một số đặc điểm cơ bản ba thể (rắn; lỏng; khí) thông qua quan sát.	1		C14	
		- Đưa ra được một số ví dụ về một số đặc điểm cơ bản ba thể của chất.				
		- Nêu được một số tính chất của chất (tính chất vật lí, tính chất hoá học).				
		- Nêu được khái niệm về sự nóng chảy; sự sôi; sự bay hơi; sự ngưng tụ, đông đặc.				
		- Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể (trạng thái): nóng chảy, đông đặc; bay hơi, ngưng tụ; sôi.	1		C10	
	Thông hiểu	Đưa ra được được một số đặc điểm cơ bản ba thể (rắn; lỏng; khí) thông qua quan sát.		1		C20
	Vận dụng	- Tiến hành được thí nghiệm về sự chuyển trạng thái từ thể rắn sang thể lỏng của chất và ngược lại.				
- Tiến hành được thí nghiệm về sự chuyển trạng thái từ thể lỏng sang thể khí.						

	Vận dụng cao	- Dự đoán được tốc độ bay hơi phụ thuộc vào 3 yếu tố: nhiệt độ, mật thoáng chất lỏng và gió.				
4.Oxygen (oxi) và không khí (3 tiết)				1		
	Nhận biết	- Nêu được một số tính chất của oxygen (trạng thái, màu sắc, tính tan,...).				
		- Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu.				
		- Nêu được thành phần của không khí (oxygen, nitơ, carbon dioxide (cacbon đioxit), khí hiếm, hơi nước).				
		- Trình bày được vai trò của không khí đối với tự nhiên.				
		- Trình bày được sự ô nhiễm không khí: các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm không khí, biểu hiện của không khí bị ô nhiễm.				
		- Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí				
	Vận dụng	- Tiến hành được thí nghiệm đơn giản để xác định thành phần phần trăm thể tích của oxygen trong không khí.				
		- Trình bày được sự ô nhiễm không khí: các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm không khí, biểu hiện của không khí bị ô nhiễm				

		- Tiến hành được thí nghiệm đơn giản để xác định thành phần phần trăm thể tích của oxygen trong không khí.				
	Vận dụng cao	- Đề xuất được biện pháp phòng và chữa cháy.		1		C19
		- Đưa ra được biện pháp nhằm giảm thiểu ô nhiễm không khí.				
5. Một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực-thực phẩm (7tiết)			5	1		
– Một số vật liệu – Một số nhiên liệu – Một số nguyên liệu – Một số lương thực – thực phẩm	Nhận biết	Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất	2		C12, C13	
	Thông hiểu	- Phân tích, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm.	2	1	C11, C16	C21
		-Nêu được cách sử dụng một số nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.	1		C15	
	Vận dụng	- Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất (tính cứng, khả năng bị ăn mòn, bị gỉ, chịu nhiệt, ...) của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực - thực phẩm thông dụng.				
	Vận dụng cao	-Đưa ra được cách sử dụng một số nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững.				

3. Đề kiểm tra

I. Trắc nghiệm (4 điểm). Chọn đáp án đúng cho các câu sau và ghi vào bài làm.

Câu 1: Việc nghiên cứu sản xuất Vacxin phòng Covid 19 thể hiện vai trò nào của khoa học tự nhiên?

- A. Bảo vệ sức khỏe và cuộc sống của con người.
- B. Cung cấp thông tin và nâng cao hiểu biết của con người.
- C. Mở rộng sản xuất và phát triển kinh tế.
- D. Bảo vệ môi trường.

Câu 2. Để đo thể tích chất lỏng, em dùng dụng cụ nào dưới đây là phù hợp?

- A. Bình chia độ .
- B. Ống nghiệm.
- C. Ống nhỏ giọt.
- D. Bình thủy tinh.

Câu 3. Muốn quan sát tế bào lá cây, ta dùng dụng cụ nào?

- A. Kính lúp.
- B. Kính râm.
- C. Kính cận.
- D. Kính hiển vi.

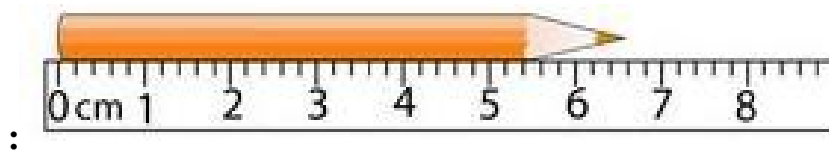
Câu 4. Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

- A. Vật lý học.
- B. Hóa học và sinh học.
- C. Khoa học Trái Đất và Thiên văn học.
- D. Lịch sử loài người.

Câu 5. Đơn vị đo khối lượng là:

- A. kg.
- B. m.
- C. h.
- D. ml.

Câu 6: Chiều dài của chiếc bút chì ở hình vẽ bằng:



- A. 6,8 cm.
- B. 6,6 cm.
- C. 6,5 cm.
- D. 6,4 cm.

Câu 7. Trong thang nhiệt độ Celsius, nhiệt độ của hơi nước đang sôi là:

- A. 0°C
- B. 50°C.
- C. 78°C.
- D. 100°C.

Câu 8. 1 km bằng bao nhiêu mét?

- A. 10.
- B. 100.
- C. 1000.
- D. 10000.

Câu 9. Cách sử dụng kính lúp cầm tay là

- A. điều chỉnh ánh sáng bằng gương phản chiếu ánh sáng rồi quan sát.
- B. đặt mặt kính lúp lên vật rồi quan sát.
- C. để mặt kính gần mẫu vật quan sát, mắt nhìn vào mặt kính và điều chỉnh khoảng cách sao cho nhìn rõ vật.
- D. đặt và cố định tiêu bản rồi quan sát. Sử dụng hệ thống ốc điều chỉnh để quan sát rõ vật mẫu.

Câu 10. Ánh nắng mặt trời làm cho các hạt sương tan dần. Hiện tượng này thể hiện quá trình chuyển thể nào?

- A. Đông đặc
- B. Ngưng tụ
- C. Bay hơi.
- D. Nóng chảy.

- Câu 11.** Khi đun bếp lò luôn phải khơi thoáng, quạt hoặc thổi mạnh để
 A. tăng thêm lượng oxygen. B. làm ngọn lửa nhỏ đi.
 C. thêm chất cháy. D. thêm nhiệt.
- Câu 12.** Vật liệu có tính trong suốt là
 A. kim loại đồng. B. thủy tinh. C. gỗ. D. thép.
- Câu 13:** Loại nhiên liệu nào dưới đây là nhiên liệu rắn?
 A. Than đá. B. Dầu hoả. C. Dầu diesel. D. Xăng
- Câu 14.** Phát biểu nào sau đây nói đúng về đặc điểm của chất rắn?
 A. Có khối lượng, hình dạng và thể tích không xác định.
 B. Không có khối lượng, hình dạng và thể tích không xác định.
 C. Có khối lượng, hình dạng và thể tích xác định.
 D. Không có khối lượng, hình dạng và thể tích xác định.
- Câu 15.** Con dao làm bằng thép sẽ **không** bị gỉ nếu
 A. cắt chanh rồi không rửa. B. sau khi dùng rửa sạch lau khô.
 C. dùng xong cất đi ngay. D. ngâm trong nước lâu ngày.
- Câu 16.** Sản phẩm nào dưới đây chứa nhiều tinh bột?
 A. Gạo. B. Trứng. C. Rau xanh. D. Dầu ăn.

II. Tự luận (6 điểm).

Câu 17. (1 điểm)

Nêu những việc không được làm trong phòng thực hành.

Câu 18. (2 điểm)

Người ta thường dùng thước để đo chiều dài của một vật. Hãy chỉ ra một số thao tác sai khi đo và nêu cách khắc phục một số thao tác sai đó.

Câu 19. (1,0 điểm).

Em hãy đề xuất cách dập lửa phù hợp cho mỗi đám cháy sau:

- Đám cháy do xăng dầu.
- Cháy do chập điện

Câu 20. (1,0 điểm)

Hai bạn học sinh đang nghiên cứu tính chất của mẫu chất. Mẫu chất học sinh A có thể tích xác định nhưng không có hình dạng xác định, mẫu chất học sinh B có thể tích và hình dạng không xác định. Theo em mẫu chất của mỗi bạn học sinh đang ở thể nào?

Câu 21. (1,0 điểm)

Lương thực – thực phẩm tươi sống dễ bị hỏng, đặc biệt là trong môi trường nóng ẩm. Điền một số thông tin về lương thực – thực phẩm phổ biến theo mẫu sau:

STT	Lương thực, thực phẩm	Dấu hiệu hư hỏng
1	Gạo	Biến đổi màu sắc, có nấm mốc xanh...
2	Thịt	
3	Trái cây	

4	Rau	
5	Cá	

4. Hướng dẫn chấm và biểu điểm

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	A	D	D	A	B	D	C
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	C	C	A	B	A	C	B	A

II. Phần tự luận: (6 điểm)

Câu	Nội dung				Điểm
17	Những việc không được làm trong phòng thực hành: - Tự ý vào phòng thực hành, tiến hành thí nghiệm khi chưa được sự cho phép của các thầy cô giáo. - Ngửi, nếm các hoá chất. - Tự ý đổ lẫn các hoá chất vào nhau - Đổ hoá chất vào cống thoát nước hoặc ra môi trường. - Ăn uống trong phòng thực hành. - Chạy, nhảy làm mất trật tự.				1,0
	Mức 4	Mức 3	Mức 2	Mức 1	
	Trả lời được 5-6 ý (1 điểm)	Trả lời được 3-4 ý (0,75)	Trả lời được 1-2 ý (0,5 điểm)	Không trả lời được ý nào (0 điểm)	
18	Thao tác sai khi đo		Cách khắc phục		
	- Chọn thước đo không phù hợp.		- Ước lượng chiều dài của vật và chọn thước đo phù hợp.		0,5
	- Đặt thước đo không đúng		Đặt thước đo dọc theo chiều dài vật cần đo, một đầu của vật thẳng với vạch số 0 của thước.		0,5
	- Đặt mắt nhìn không đúng.		- Đặt mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh của thước ở đầu còn lại của thước.		0,5
	- Đọc và ghi kết quả không đúng quy định.		- Đọc và ghi kết quả theo vạch ở thước gần nhất với đầu còn lại của vật.		0,5
	<i>(- Chỉ ra được mỗi thao tác sai và cách khắc phục mỗi ý 0,25 điểm)</i>				
19	a. Đám cháy do xăng dầu. - Dùng cát, bình chữa cháy chuyên dụng, dùng nước...				0,5

	<p>b. Cháy do chập điện</p> <p>-Trường hợp thứ 1: lửa cháy khi điện chưa được ngắt: lúc này những nguyên liệu để dập cháy cần phải có khả năng cách điện. Bạn có thể lựa chọn đất hoặc cát, cành cây khô để đẩy các vật ngăn cản tiếp cận đám cháy hoặc cách ly các đồ đang cháy ra xa. Chú ý là tuyệt đối không được dùng nước và kim loại để dập cháy.</p> <p>-Trường hợp thứ 2: khi đám cháy đã được ngắt điện thì bạn sẽ dễ dàng có thể lấy bất kỳ thứ gì có khả năng dập lửa như bao tải ẩm, đất – cát, vải ẩm, bình chữa cháy CO2 Hãy cố gắng dập càng nhanh càng tốt, tìm cách ngắt điện tổng sẽ giúp bạn thực hiện dập lửa hơn.</p>			0,5
20	- Mẫu chất học sinh A có thể tích xác định nhưng không có hình dạng xác định thì mẫu chất ở thể lỏng.			0,5
	- Mẫu chất học sinh B có thể tích và hình dạng không xác định thì mẫu chất ở thể khí.			0,5
21	STT	Lượng thực, thực phẩm	Dấu hiệu hư hỏng	0,25
	1	Gạo	Biến đổi màu sắc, có nấm mốc xanh...	
	2	Thịt	Biến đổi màu sắc, có mùi hôi, thịt mềm nhũn, chảy nước...	
	3	Trái cây	Chảy nước, mềm nhũn, có mùi hôi, có nấm mốc...	
	4	Rau	Vàng úa, nhũn, có mùi.	
	5	Cá	Mềm, mang trắng, có mùi hôi...	

5. Nhận xét: